

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015 bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, nền kinh tế của cả nước đang trên đà phục hồi, có nhiều chuyển biến tích cực góp phần tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện duy trì hoạt động, song cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức, do tình hình kinh tế - xã hội đang trong giai đoạn thắt chặt tiền tệ; giá cả một số mặt hàng trong sản xuất, tiêu dùng liên tục tăng, giá mặt hàng nông sản chủ lực cà phê giảm, ảnh hưởng đến phát triển sản xuất và sức tiêu thụ hàng hóa khác; quốc phòng duy trì ổn định; an ninh có lúc, có nơi vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường; công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và xã, thị trấn có mặt còn hạn chế; đời sống một bộ phận nhân dân thu nhập thấp còn khó khăn. Tuy vậy, với tinh thần quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết của Huyện ủy và Nghị quyết của HĐND huyện đề ra, UBND huyện đã triển khai kế hoạch, tập trung các giải pháp, biện pháp chỉ đạo, điều hành các cơ quan, ban, ngành, đơn vị của huyện và xã, thị trấn phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội để cụ thể hóa chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện đạt kết quả như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2015

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Tổng giá trị sản xuất toàn nền kinh tế ước đạt 13.953 tỷ đồng/KH 13.890,56 tỷ đồng, đạt 100,45%.

Tăng trưởng kinh tế 12,13%, đạt 101,08% kế hoạch, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng 8,54%, đạt 102,52%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 16,5%, đạt 105,77%; Thương mại - dịch vụ tăng 14%, đạt 98,31%.

Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp, chiếm 40,26%/KH 41,02%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, chiếm 16,55%/KH 16,01%; Thương mại - dịch vụ, chiếm 43,19%/KH 42,97%.

Thu nhập bình quân đầu người 29,38 triệu đồng/người/năm, đạt 104,93% kế hoạch.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

- **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng thực hiện 54.620 ha/KH 53.084 ha, đạt 102,89%. Tổng sản lượng lương thực thực ước thực hiện 179.380 tấn/KH 174.000 tấn, đạt 103,09%. Giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) ước thực hiện 3.676 tỷ đồng. Diện tích

cây hàng năm 33.286 ha/KH 32.182 ha, đạt 103,43%¹. Diện tích cây lâu năm 21.334 ha/KH 20.902 ha, đạt 102,07%².

Tổng diện tích cây trồng bị thiệt hại do hạn hán là 1.743,8 ha, trong đó: 623,8 ha lúa nước³, 350 ha ngô gieo trồng lần 2, 770 ha cà phê thiếu nước tưới, thiệt hại ước tính 18,9 tỷ đồng; mưa lớn và gió lốc ở các xã: Ea Knuéc, Ea Kly, Krông Búk và Vụ Bôn làm thiệt hại một số tài sản của nhân dân⁴. Để khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, UBND huyện đã phân bổ 1,1 tỷ đồng từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh để mua lúa giống, ngô giống cấp phát cho nhân dân các xã bị thiệt hại. Hội chữ thập đỏ huyện hỗ trợ 04 hộ bị thiệt hại nhiều nhất mỗi hộ 1 triệu đồng.

Đối với cây trồng lâu năm như cây sầu riêng và bơ boot giá bán sản phẩm khá cao, đã mang lại nguồn thu nhập khá cho người sản xuất. Diện tích cà phê tái canh được 346,7 ha, hiện cây cà phê đang vào vụ thu hoạch.

Công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ đang tập trung khai thác hiệu quả nguồn nước; một số công trình hồ đập được nâng cấp, sửa chữa tích cực phục vụ sản xuất, đảm bảo diện tích gieo trồng có nhu cầu sử dụng nước tưới 78%/KH 78%, đạt 100%.

- Chăn nuôi: Chỉ đạo tăng cường công tác phòng chống dịch gia súc, gia cầm; triển khai công tác tiêm phòng vắc xin mùa vụ, tiêu độc, khử trùng tại những nơi có ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ lây nhiễm cao, nơi chăn nuôi tập trung; công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ được thực hiện chặt chẽ; tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh tại hộ gia đình nên tình hình chăn nuôi ổn định.

Tổng đàn trâu ước 4.372 con/KH 4.370 con, đạt 100,05%; tổng đàn bò ước 25.849 con/KH 25.000 con, đạt 103,4%; tổng đàn lợn ước 162.106 con/KH 162.100 con, đạt 100%; tổng đàn gia cầm ước 1.531.000 con/KH 1.530.000 con, đạt 100,07%. Giá trị chăn nuôi ước thực hiện 1.817 tỷ đồng.

Khuyến khích nhân dân khai thác, sử dụng diện tích ao, hồ để phát triển nuôi thủy sản; tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân khai thác, đánh bắt thủy sản tại hồ Krông Búk hạ đúng theo quy định của pháp luật. Tổng diện tích nuôi thả cá 1.980 ha/KH 932 ha, đạt 212,45%; tổng sản lượng khai thác ước 2.410 tấn/KH 1.680 tấn, đạt 143,45%. Giá trị sản xuất ước thực hiện 86 tỷ đồng.

- Lâm nghiệp: Triển khai kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2015. Kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng triển khai thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng. Trồng rừng tập trung được 190 ha/KH 200 ha, đạt 95% và trồng 834 cây Sao đen phân tán trên đất công cộng; độ che phủ của rừng ước thực hiện 8%/KH 8%, đạt 100%. Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp ước thực hiện 39 tỷ đồng.

2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

¹ trong đó: Lúa: 13.243 ha/KH 13.128 ha, đạt 102,04%, năng suất bình quân 69,1 tạ/ha; sản lượng 91.513 tấn/KH 96.000 tấn, đạt 95,33%; ngô: 13.833 ha/KH 13.557 ha, đạt 102,04%, năng suất bình quân 63,52 tạ/ha; sản lượng 87.867 tấn/KH 78.000 tấn, đạt 112,65%; các loại cây trồng khác 6.210 ha/KH 5.497 ha, đạt 112,97%.

² trong đó: Diện tích cà phê 17.732 ha/KH 17.600 ha, đạt 100,75%, sản lượng cà phê nhân xô ước 37.237 tấn/KH 38.720 tấn, đạt 96,17%; cao su 1.075 ha/KH 1.298, đạt 82,82%; hồ tiêu 941 ha/KH 478 ha, đạt 196,86%; điều 620 ha/KH 703 ha, đạt 88,19%; các loại cây khác 966 ha/KH 823 ha, đạt 117,38%.

³ mát trắng 168,8 ha; thiệt hại từ 30-70% là 455 ha.

⁴ tóc mái 87 nhà ở và 01 nhà kho, sập 01 nhà ở, hư hỏng 01 chuồng heo và 01 bồn dung nước năng lượng mặt trời.

Tổng số cơ sở sản xuất 1.210 cơ sở/KH 1.207 cơ sở, đạt 100,25%. Công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp chủ yếu tập trung phát triển quy mô vừa và nhỏ, một số lĩnh vực có lợi thế phát triển như: Chế biến nông, lâm sản; khai khoáng, sản xuất gạch; cơ khí sửa chữa thông thường; sản phẩm mỹ nghệ... Tuyên truyền cho các cơ sở sản xuất gạch thực hiện lộ trình chuyển đổi mô hình sản xuất gạch không nung. Tổng giá trị sản xuất ước thực hiện 885 tỷ đồng (giá hiện hành).

Về điện sinh hoạt, hiện có 282/284 thôn, buôn có điện, tỷ lệ 99,3%/KH 100%, đạt 99,3%; tổng số hộ gia đình có điện sinh hoạt 47.235 hộ/47.375 hộ, tỷ lệ 99,7%/KH 99,65%, đạt 100,05%.

3. Thương mại - dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 6.026 tỷ đồng. Tổng số cơ sở thương mại - dịch vụ 4.945 cơ sở/KH 4.938 cơ sở, đạt 100,14%, trong đó: 3.843 cơ sở thương mại, 1.102 cơ sở dịch vụ.

Hoạt động thương mại – dịch vụ ổn định, thị trường hàng hóa và dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

4. Xây dựng cơ bản

Đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa lát nhựa 204m đường Lý Thường kiệt; 696m đường Trần Phú, thị trấn Phước An. Đang triển khai thi công 1.568 m đường từ ngã ba Ea Yông đi xã Hòa Tiến đoạn từ ngã tư Ea Yông đi buôn Ea Yông B, xã Ea Yông; 2.581m đường từ Trung tâm xã Ea Kly đi xã Vụ Bồn. Sửa chữa đường cấp phối tự nhiên từ xã Ea Kuăng đi xã Vụ Bồn; đường từ Trung tâm xã Krông Búk đi buôn Ea Óh, xã Krông Búk; 7.000m đường giao thông nội vùng thôn 13, xã Vụ Bồn. Hoàn thành đầu tư 4.124m đường đá dăm lát nhựa từ ngã ba buôn Plei Năm, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin đi xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc. Đầu tư bê tông xi măng 256m đường Tô Ký, 603m đường Nguyễn Tri Phương và 474m đường Kha Vạn Cân, thị trấn Phước An; 705m đường giao thông nội vùng buôn Hằng 1A, xã Ea Uy; 50,137km đường giao thông nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đầu tư hệ thống thoát nước ngầm tại chợ Phước An và tổ dân phố 10, thị trấn Phước An, với chiều dài 348m.

Tuyến quốc lộ 26 đoạn từ km 121+800 đến km 122+70 (dưới dốc nghĩa trang liệt sỹ huyện) đã được Công ty quản lý đường bộ 26 sửa chữa mở rộng; cầu số 30 và cầu số 32 đang được đầu tư xây mới.

Thực hiện 10 công trình chuyển tiếp⁵ và mở mới 9 công trình/KH10 công trình⁶.

Với nguồn vốn đầu tư hạn hẹp nên hệ thống đường giao thông liên thôn, buôn, tổ dân phố được lát nhựa, bê tông xi măng chỉ thực hiện được 34%/KH 35%, đạt 97,14%; đường liên xã bê tông, lát nhựa thực hiện 80%/KH 75%, đạt 106,67%.

Triển khai thực hiện đền bù 27,5 ha và xây dựng dự án khu Đông Bắc, thị trấn Phước An. Thẩm định, phê duyệt, cắm mốc quy hoạch và kêu gọi đầu tư khu công viên hồ Tân An, thị trấn Phước An. Xây dựng quy hoạch khu Tây Bắc thị trấn Phước An trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đã xây dựng kế hoạch kêu gọi đầu tư công

⁵ Giao thông 01 công trình; dân dụng 01 công trình, thủy lợi 07 công trình, hạ tầng kỹ thuật 01 công trình.

⁶ Giao thông 5/KH 6 công trình, dân dụng 2/KH 2 công trình, thủy lợi 2/KH 2 công trình.

trình trọng điểm tại huyện như: Trung tâm văn hóa thể thao hồ Tân An; siêu thị tại thị trấn Phước An; kinh doanh dịch vụ, du lịch trên hồ Krông Búk hạ.

5. Thu, chi ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện 83,188 tỷ đồng/KH 90,654 tỷ đồng, đạt 91,8% của huyện, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm 2014, đạt 117,1% kế hoạch tinh giao (tinh giao 71,021 tỷ đồng)⁷.

Tổng chi ngân sách ước thực hiện 747,508 tỷ đồng/KH 680,346 tỷ đồng, đạt 109,87% của huyện, giảm 8,76 % so với cùng kỳ năm 2014, đạt 113,14% kế hoạch tinh giao (tinh giao 660,713 tỷ đồng)⁸.

Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 1.535 tỷ đồng/KH 1.415 tỷ đồng, đạt 108,48%.

6. Tài nguyên và môi trường

Hoàn thành kiểm kê, thống kê đất, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 2016; danh mục dự án có thu hồi đất năm 2016.

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được quan tâm chỉ đạo, mặc dù ngân sách bố trí cho việc đo đạc, lập lưới địa chính hạn chế, nhưng công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg, ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để chấn chỉnh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đã thực hiện được 83,4%/KH 95%, đạt 87,79%⁹.

Thường xuyên kiểm tra và phối hợp kiểm tra về môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở vật tư nông nghiệp, cơ sở giết mổ gia súc, cơ sở chăn nuôi, cơ sở y tế, các lò sấy nông sản, khai thác cát tại xã Vụ Bồn... Thực hiện thu gom, xử lý rác thải tại Trung tâm thị trấn Phước An 87%/KH 90%, đạt 96,67%; tại Trung tâm các xã thực hiện 72%/KH 75%, đạt 96%.

7. Quản lý và phát triển quỹ đất

Dã chi trả tiền đền bù, giải phóng mặt bằng cho 34 hộ/38 hộ tại khu Đông Bắc, thị trấn Phước An, với số tiền 8,674 tỷ đồng; tiếp tục tuyên truyền vận động 04 hộ còn lại nhận tiền đền bù, bàn giao mặt bằng, số tiền 0,961 tỷ đồng.

Tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất tại xã Hòa Đông, xã Ea Phê và thị trấn Phước An. Tổng số tiền qua bán đấu giá là 11,6 tỷ đồng/KH 16 tỷ đồng, đạt 72,5%.

Tiến hành đo đạc, kiểm kê tài sản trên đất, lập phương án bồi thường hỗ trợ đối với khu đất 4,7 ha bên cạnh trụ sở Công ty TNHH MTV cà phê - ca cao Tháng 10.

⁷ trong đó: Thu thuế, phí, lệ phí 55,664 tỷ đồng/KH 64,5 tỷ đồng, đạt 86,3% của huyện, giảm 7,2 % so với cùng kỳ năm 2014, đạt 93,51% kế hoạch tinh giao (tinh giao 59,521 tỷ đồng); thu biện pháp tài chính 21,560 tỷ đồng/KH 20,19 tỷ đồng, đạt 106,8% của huyện, tăng 5,6 % so với cùng kỳ năm 2014, đạt 194,23 % kế hoạch tinh giao (tinh giao 11,1 tỷ đồng); thu quản lý qua ngân sách 5,964 tỷ đồng/KH 5,964 tỷ đồng, đạt 100% của huyện, tăng 38,31 % so với cùng kỳ năm 2014, đạt 1.491% kế hoạch tinh giao (tinh giao 0,4 tỷ đồng).

⁸ trong đó: Chi đầu tư phát triển 22 tỷ đồng/KH 23,65 tỷ đồng, đạt 93,02% của huyện, giảm 30% so với cùng kỳ năm 2014, đạt 151,1% kế hoạch tinh giao (tinh giao 14,56 tỷ đồng); chi thường xuyên 538,765 tỷ đồng/KH 538,765 tỷ đồng, đạt 100 % của huyện, giảm 8,7% so với cùng kỳ năm 2014, đạt 100,48% kế hoạch tinh giao (tinh giao 536,178 tỷ đồng); chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu 168,032 tỷ đồng/KH 97,578 tỷ đồng, đạt 172,2 % của huyện, tăng 215,4% so với cùng kỳ năm 2014, đạt 172,2% kế hoạch tinh giao (tinh giao 97,578 tỷ đồng); chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang 18,711 tỷ đồng.

⁹ Cấp 4.342 giấy/5.206 hồ sơ tiếp nhận.

Trình Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ đối với công trình mở rộng trường tiểu học Hòa Tiến, xã Hòa Tiến và công trình mở rộng nghĩa trang thị trấn Phước An tại tổ dân phố 10.

8. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

- **Chính sách dân tộc:** Các chương trình chính sách trong vùng Đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, nguồn vốn được cấp.

Chương trình 102: Hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở vùng khó khăn, với số tiền 1.554.460.000 đồng, đã giải ngân 100% cho 6.707 hộ tại các xã khu vực II, III, trong đó: Cấp 48.498 kg muối I-ốt, trị giá 266.739.000 đồng; cấp 49.517 kg lúa giống, trị giá 788.060.000 đồng; cấp 5.789 kg ngô giống, trị giá 497.670.000 đồng; hỗ trợ tiền mặt 1.961.000 đồng.

Chương trình 135: Nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tổng vốn 6.231.000.000 đồng, đã thực hiện giải ngân đạt 100%, trong đó: Nâng cấp, sửa chữa 4.344.000.000 đồng¹⁰; mua bò hỗ trợ phát triển sản xuất 1.887.000.000 đồng (vốn tỉnh giao 1.342.000.000 đồng¹¹, vốn nhân dân đóng góp 545.000.000 đồng).

Tổ chức tập huấn cho những người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số được 02 buổi, với 80 người tham dự.

Xây dựng kế hoạch mời thầu và chuẩn bị các thủ tục để tiến hành tổ chức đấu thầu công trình khai hoang đất sản xuất cấp cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo tại xã Vụ Bồn

- **Xây dựng nông thôn mới:** Với sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành, địa phương và sự đồng lòng chung sức của nhân dân, doanh nghiệp... đã có 02 xã được UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, là xã Hòa Đông và xã Ea Kly; các xã còn lại đang tiếp tục phấn đấu. Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015. Tổng số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện là 207/285 tiêu chí, bình quân 13,8 tiêu chí/xã¹².

- **Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:** Tỷ lệ dân cư thị trấn Phước An sử dụng nước hợp vệ sinh ước thực hiện 99%/KH 100%, đạt 99%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh ước thực hiện 91%/KH 90%, đạt 101,11%.

- **Công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ:** Vốn 2014 kéo dài 74,886 tỷ đồng, vốn năm 2015 là 73,121, tổng vốn phải thực hiện năm 2015 là 148,007 tỷ đồng, đến tháng 11/2015 đã giải ngân được 59,165 tỷ đồng, đạt 39,97% kế hoạch.

Bàn giao mặt bằng sạch các tuyến kênh mương, với chiều dài 20 km/KH 84 km, đạt 23,81%, trong đó: Kênh có Ft ≥ 150 ha, với chiều dài 17 km/KH 17 km, đạt

¹⁰ đường giao thông 4.114.000.000 đồng được phân bổ cho các xã: Ea Yiêng 1.227.000.000 đồng, Ea Uy 752.000.000 đồng, Ea Phê 394.000.000 đồng, Vụ Bồn 934.000.000 đồng, Tân Tiến 422.000.000 đồng, Hòa Tiến 306.000.000 đồng và Krông Búk 79.000.000 đồng; sửa chữa đập dâng, trạm bơm tại xã Ea Yiêng 50.000.000 đồng; nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt tập trung tại buôn Cư Kniêl, xã Vụ Bồn 180.000.000 đồng.

¹¹ xã Ea Uy 279.000.000 đồng, xã Ea Phê 100.000.000 đồng, xã Tân Tiến 246.000.000 đồng, xã Hòa Tiến 227.000.000 đồng, xã Krông Búk 92.000.000 đồng, xã Vụ Bồn 386.000.000 đồng, hỗ trợ tập huấn, đào tạo 12.000.000 đồng.

¹² xã Hòa Đông và xã Ea Kly đạt 19 tiêu chí, xã Tân Tiến đạt 18 tiêu chí; xã Ea Kênh và xã Hòa An đạt 17 tiêu chí; xã Ea Kuăng và xã Ea Phê đạt 15 tiêu chí; xã Ea Yông đạt 14 tiêu chí; xã Hòa Tiến đạt 13 tiêu chí; xã Ea Uy đạt 12 tiêu chí; xã Krông Búk, xã Vụ Bồn và xã Ea Knuéc đạt 11 tiêu chí; xã Ea Hiu đạt 9 tiêu chí; xã Ea Yiêng đạt 6 tiêu chí.

100%; kênh có Ft ≤ 150 ha, với chiều dài 3 km/KH 67 km, đạt 4,48%, còn 64 km đang tiếp tục hoàn thiện các biên bản bàn giao mặt bằng.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Công tác Giáo dục và Đào tạo

Hiện nay trên địa bàn huyện có 106 trường học (trong đó 24 trường Mầm non, 51 trường Tiểu học, 23 trường THCS, 6 trường THPT, 1 trung tâm GDTX, 1 trường Dân tộc nội trú). UBND huyện thường xuyên, quan tâm và chú trọng đến công tác phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện, đổi mới căn bản toàn diện giáo dục; cơ chế quản lý, xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất, nguồn lực, điều kiện vật chất đảm bảo trong toàn hệ thống giáo dục từ Mầm non đến Trung học cơ sở. Đã mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; kiểm tra, chấn chỉnh, chỉ đạo khắc phục kịp thời các sai phạm tại các trường học; tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng trường học xuống cấp và tạm bợ; thực hiện việc luân chuyển giáo viên để cân đối tại các trường học nhằm đảm bảo cho công tác dạy và học.

- Tỷ lệ trẻ em được ăn bán trú trong các trường Mầm non, Mẫu giáo đạt tỷ lệ 67%/KH50%, đạt 134%. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 98%/KH 98% đạt 100% kế hoạch.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp bậc Tiểu học đạt 97,4%/KH 99,4% đạt 97,99%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học là 99,97%/KH 99%, đạt 100,98%.

- Tỷ lệ lên lớp bậc THCS đạt 99,6%/KH 99,1%, đạt 100.5%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99%/KH 99%, đạt 100%.

- Xây dựng mới và cải tạo 214 phòng học, 17 phòng chức năng, 28 phòng hành chính quản trị, 11 công trình công cộng. Đầu tư và hoàn thành công nhận 4/KH 4 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 100%.

Ngoài ra còn chú trọng đến công tác hướng nghiệp dạy nghề phổ thông cho học sinh lớp 8, 9; tổ chức nhiều lớp học về nông nghiệp và nông thôn, tin học... cho mọi tầng lớp nhân dân. Thực hiện tốt chế độ chính sách giáo dục dân tộc; tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập, được giáo dục kĩ năng sống, phù hợp với từng đối tượng.

2. Công tác Y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Thường xuyên quan tâm chú trọng đến công tác khám chữa bệnh, điều trị, tiêm chủng; phòng, chống các loại dịch bệnh trong nhân dân “như H5N1, H7N9, dịch Ebola, chân – tay – miệng, sốt xuất huyết, viêm não virut...” Đề cao tinh thần, thái độ phục vụ, chăm sóc bệnh nhân của đội ngũ y, bác sỹ. Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, thai sản cho bệnh nhân theo chế độ BHYT.

- Tăng cường tiếp nhận và xử lý các ý kiến phản hồi của người dân về công tác khám chữa bệnh cũng như chất lượng các dịch vụ; thường xuyên tiếp nhận các ý kiến phản hồi qua đường dây nóng của Bệnh viện đa khoa huyện qua đó đã giải quyết và tư vấn kịp thời trong công tác khám, chữa bệnh, chuyển viện, ra viện. Trong năm đã tiếp nhận 150.000 lượt bệnh nhân đến khám và điều trị bệnh; điều trị nội trú cho 15.000 lượt người.

- Chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trong năm đã tiến hành kiểm tra 563 cơ sở dịch vụ ăn uống, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện,

đã xử phạt hành chính 7 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, số tiền 3.300.000 đồng. Chỉ đạo các ngành liên quan triển khai thực hiện tốt công tác khám tuyển chọn gọi nam công dân nhập ngũ; kiểm tra các phòng khám, cơ sở hành nghề y dược...

- Quan tâm, đầu tư cho các Trạm Y tế xã đảm bảo đủ điều kiện để đạt chuẩn Quốc gia về Y tế theo tiêu chí mới, đến nay đã có 87,5%/KH 100% xã.

- Chú trọng thực hiện công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, triển khai hiệu quả đến từng thôn, buôn; giảm tỷ suất sinh thô so với cùng kỳ năm 2014 là 0,3%/KH 0,24% đạt 125%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%/KH 1%; quy mô dân số 221.087 người/KH 210.000 người (số liệu thống kê từ Trung tâm DS-KHHGĐ).

3. Văn hóa - thể thao và thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thông tin và tuyên truyền trên các hệ thống phương tiện thông tin đại chúng, chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của địa phương, đất nước. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền, đưa tin phản ánh các sự kiện chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh để chào mừng Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ; thể dục, thể thao bằng nhiều loại hình phong phú, thu hút sự quan tâm, tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân; qua đó tạo không khí vui tươi phấn khởi trong cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. Trong năm đã tổ chức 11/10 giải thể thao đạt 110% kế hoạch; tổ chức thành công chương trình “buôn vui chơi, buôn ca hát” tại các xã: Ea Yiêng, Ea Uy; tổ chức khôi phục lễ cúng lúa mới của đồng bào Bru –Vân Kiều tại xã Ea Hiu...

- Duy trì tổ chức hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; hướng dẫn các xã, thị trấn tổ chức bình xét, công nhận gia đình văn hóa, thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị năm 2015. Đến nay đã có 87%/KH95% buôn đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng, đạt 91,58%; có 02/KH02 thôn, buôn ra mắt văn hóa đạt 100%; nâng tổng số thôn, buôn, TDP văn hóa là 274/284; có 95%/KH95% số hộ đăng ký gia đình văn hóa đạt 100%. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh internet, Karaoke kịp thời chấn chỉnh những sai phạm...

4. Các chính sách an sinh xã hội

Thường xuyên quan tâm bảo đảm mức tối thiểu về các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, đặc biệt là người có công với cách mạng, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, nhất là trên địa bàn các xã và thôn, buôn đặc biệt khó khăn; đến nay giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm 2014 là 3,09%/KH 3% đạt, 103%; giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 2,05%/KH 2% đạt 102 % hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số. Có chính sách hỗ trợ phù hợp cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận nguồn vay vốn sản xuất kinh doanh. Kịp thời cấp 144.420 kg gạo cứu đói tết Nguyên đán Ất Mùi và giáp hạt cho 1.708 hộ của 16 xã, thị trấn.

Đến nay đã vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được: 630.946.000 đồng/KH 450.000.000 đồng, đạt 140,21% kế hoạch. Tiến hành sửa chữa 14 nhà/KH 10 nhà, đạt 140%; xây mới 9 nhà/KH 5 nhà, đạt 180%. Thực hiện Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công cách

mạng về nhà ở, đã triển khai làm 23 nhà/121 nhà (trong đó xây mới là 16 nhà, sửa chữa 7 nhà với tổng) đạt 19,01%.

- Chú trọng đến công tác dạy nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, đã giải quyết việc làm mới cho 2.127 lao động/KH 1.700 lao động, đạt 125,12%, trong đó: Có 1.355/KH 1.200 lao động ngoài tỉnh, đạt 112,92%; 58/KH 35 lao động xuất khẩu đạt 165,71%. Đã chiêu sinh, mở 17/KH 12 lớp đào tạo nghề, đạt 141,67%; với 350 học viên /KH 400 học viên, đạt 87,5%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 45%/KH 45%, đạt 100%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 35%/KH 35%, đạt 100%.

Thường xuyên quan tâm đến công tác phòng chống tệ nạn, xã hội; công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em; công tác bình đẳng giới; cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên; công tác từ thiện, nhân đạo...

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Công tác Thanh tra; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra:

Đã triển khai 20 đoàn thanh tra kinh tế - xã hội, trong đó 11 đoàn thanh tra theo kế hoạch¹³ và 09 Đoàn thẩm tra, xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo¹⁴. Đã hoàn thành 19 đoàn trong đó: 11 đoàn theo Kế hoạch; 08 đoàn giải quyết khiếu nại, tố cáo; 03 vụ khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua thanh tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế để các đơn vị rút kinh nghiệm.

Tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Tiếp công dân: Tiếp nhận 424 lượt/309 vụ việc, có 01 đoàn đông người. Chủ yếu liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tăng 22% so với năm 2014.

Giải quyết đơn thư: Sau khi loại bỏ đơn trùng lặp, số đơn phải xử lý 352 đơn/352 vụ, thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện 84 đơn/84 vụ (đã giải quyết 67 đơn/67 vụ, đang giải quyết 17 đơn/17 vụ)¹⁵; đơn thuộc thẩm quyền giải quyết các cơ quan thuộc huyện (Bệnh viện đa khoa, Chi Cục thuế, Điện lực, Công ty TNHH lâm nghiệp Phước An) là 07 đơn/07 vụ (đang giải quyết); đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan (Tư pháp, Công an huyện, TAND huyện) là 12 đơn/12 vụ; thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã 249 đơn/249 vụ (đã giải quyết 202 đơn/202 vụ, đang giải quyết 47 đơn/47 vụ)¹⁶.

¹³ Đoàn thanh tra kinh tế - xã hội tại Trung tâm dạy nghề huyện; UBND xã Krông Búk; UBND xã Hòa Tiến; Đoàn thanh tra các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh tại các trường học trên địa bàn xã Hòa An, xã Ea Phê và thị trấn Phước An; Đoàn thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND các xã: Tân Tiến, Ea Hiu, Ea Kuang; Ea Phê và thị trấn Phước An.

¹⁴ Đã hoàn thành 07/09 đoàn gồm: Đoàn thẩm tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Phụng Khải; Đoàn xác minh nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Hữu Điện; ông Ngô Hoàng Khôi; bà Trần Thị Minh Thư; ông Phạm Tùy; bà Nguyễn Thị Thanh; Đoàn xác minh nội dung tố cáo đối với Ban giám hiệu và kế toán trường tiểu học Hòa Tiến, xã Hòa Tiến. 02/09 đoàn đang triển khai thực hiện: Đoàn xác minh nội dung tố cáo quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý đối với bà Khả Thị Mai giáo viên trường Mẫu giáo Phong Lan, xã Ea Phê và Đoàn xác minh nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Đoàn, phó Trưởng phòng Kinh tế và hạ tầng, nguyên kiêm Đội trưởng Đội trật tự đô thị và Môi trường huyện.

¹⁵ Trong đó: Khiếu nại 45 đơn/45 vụ (bồi thường, hỗ trợ 21 đơn/21 vụ, thủ tục hành chính 15 đơn/15 vụ, môi trường 06 đơn/06 vụ, chế độ, chính sách 03 đơn/03 vụ); Tố cáo 15 đơn/15 vụ (đất đai 08 đơn/08 vụ, thủ tục hành chính 07 đơn/07 vụ); Kiến nghị phản ánh 24 đơn/24 vụ (bồi thường, hỗ trợ 07 đơn/07 vụ, thủ tục hành chính 03 đơn/03 vụ, chế độ, chính sách 06 đơn/06 vụ, hôn nhân 03 đơn/03 vụ, vay mượn tài sản 05 đơn/05 vụ).

¹⁶ Trong đó: Khiếu nại 41 đơn/41 vụ (thủ tục hành chính 14 đơn/14 vụ, đất đai 25 đơn/25 vụ, chế độ, chính sách 04 đơn/04 vụ); Tố cáo 19 đơn/19 vụ (Thủ tục hành chính 06 đơn/06 vụ, đất đai 12 đơn/12 vụ bồi thường, hỗ trợ 01 đơn/01

Số đơn không đủ điều kiện xem xét giải quyết, đơn nặc danh, không rõ địa chỉ, không ký tên... 65 đơn/65 vụ.

Thực hiện biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí: Ngay từ đầu năm đã ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành và xã, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm để chấn chỉnh, xử lý đúng pháp luật.

Triển khai thực hiện Công văn số 212/UBND-NC, ngày 24/3/2015 của UBND huyện về việc thực hiện quy định công khai, minh bạch tài sản thu nhập năm 2015 đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn. Đến thời điểm hiện tại 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai đã thực hiện việc kê khai; trong kỳ, trên địa bàn huyện không có trường hợp nào có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra hoặc kiểm tra nội bộ và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Công tác Tư pháp

Trong năm, công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đã được HĐND, UBND huyện và các xã, thị trấn chú trọng, đã từng bước lập lại trật tự kỷ cương, nâng cao chất lượng của công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất trong hệ thống pháp luật góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của huyện.

Ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND, ngày 12/01/2015 của UBND huyện về Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2015. Tổ chức Hội nghị tại huyện để quán triệt triển khai kế hoạch lấy ý kiến góp ý đối với Luật Dân sự (sửa đổi), có 125 người tham dự; đã góp ý dự thảo Quyết định về việc quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn huyện theo Công văn số 384/STP-BTTP; Công văn số 385/STP-BTTP, ngày 07/7/2015 của Sở Tư pháp Đăk Lăk; Ban hành Quyết định số 3984/QĐ-UBND, ngày 23/7/2015 của UBND huyện về việc thành lập đoàn theo dõi thi hành pháp luật công tác cấp phép xây dựng và quản lý trật tự đô thị tại thị trấn Phước An; báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2015; báo cáo công tác bồi thường nhà nước năm 2015; báo cáo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xử lý vi phạm hành chính; báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên giai đoạn 2011-2015; báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-TW của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 theo Công văn số 240/STP-XD&THVB ngày 15/5/2015 của Sở Tư pháp; phối hợp Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đăk Lăk trợ giúp pháp lý lưu động ở các xã: Ea Uy, Ea Yiêng, Tân Tiến, Vụ Bồn, Ea Phê thời gian 8 buổi, có 480 lượt người tham gia.

Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức Hội nghị hướng dẫn các văn bản pháp luật về quản lý hộ tịch, Luật cư trú và hướng dẫn làm giấy chứng minh nhân dân đối với lãnh đạo UBND cấp xã, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch, trưởng Công an xã, thị trấn và các ban, ngành của huyện.

vụ); Kiến nghị, phản ánh 189 đơn/189 vụ (đất đai 122 đơn/122 vụ, thủ tục hành chính 21 đơn/21 vụ, bồi thường, hỗ trợ 17 đơn/17 vụ, chế độ chính sách 18 đơn/18 vụ, môi trường 19 đơn/19 vụ).

Phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện mở lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên 16 xã, thị trấn có 139 người tham dự; 5 lớp tập huấn về kiến thức pháp luật và nghiệp vụ cho cán bộ hòa giải cơ sở của 16 xã, thị trấn có 355 người tham dự. Hoàn thành công tác kiểm tra công tác hộ tịch 16/16 xã, thị trấn; xác minh, kiểm tra việc đăng ký hộ tịch cho trẻ em bị bỏ rơi tại xã Êa Kly. Trong năm 2015 (*tính đến 30/10/2015*) thực hiện cải chính hộ tịch và xác định lại dân tộc cho 108 trường hợp, cấp lại bản chính giấy khai sinh cho 425 trường hợp.

Thực hiện Nghị định 23/2015/NĐ-CP, ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch. Đã chứng thực được 699 trường hợp, với 1.477 bản sao, thu lệ phí được 5.814.000 đồng. Công tác chứng thực của các xã, thị trấn đã đi vào nề nếp, đã chứng thực 38.444 trường hợp, với 165.399 bản sao, thu lệ phí nộp ngân sách nhà nước là 999.808.000 đồng.

3. Công tác xây dựng chính quyền

Thường xuyên theo dõi, quản lý hoạt động của bộ máy các phòng, ban, chính quyền xã, thị trấn. Thực hiện công tác điều động, bố trí cán bộ, quy hoạch cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính, thực hiện cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020.

Công tác cán bộ: Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ, quản lý trường học. Xây dựng phương án tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục năm 2015. Tuyển dụng 193 viên chức giáo dục, trong đó: 142 giáo viên, 51 nhân viên. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 69 cán bộ quản lý trường học, trong đó: bổ nhiệm 34, bổ nhiệm lại 35.

Đã thực hiện công tác luân chuyển, bổ nhiệm, điều động cán bộ quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc ủy ban nhân dân huyện; nâng lương cho 30 cán bộ, công chức cấp huyện; giải quyết 79 hồ sơ nghỉ hưu của cán bộ, công chức, viên chức. Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định nghỉ hưu theo Nghị định số: 108/2015/NĐ-CP đối với 14 người. Giao chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 98 trường học.

Công tác xây dựng chính quyền: Đã thực hiện quy trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên UBND huyện; miễn nhiệm và bầu bổ sung Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện; miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã: Krông Buk, Hòa Tiến, Hòa An, Êa Kênh, Êa Knuéc, Êa Kuăng, Êa Kly; Quyết định phê chuẩn Chính trị viên các xã; tuyển dụng công chức cấp xã năm 2015; tuyển dụng 09 công chức cấp xã; chuyển xếp lương đối với 52 cán bộ cấp xã có trình độ lý luận chính trị, nâng lương đối với 28 cán bộ, công chức cấp xã. Tiếp tục triển khai đề án 513 về hiện đại hóa địa giới hành chính.

Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn.

Công tác tôn giáo: Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo luôn được tăng cường; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn hoạt động đối với các cơ sở tôn giáo. Các xã đã kiểm tra việc tổ chức Lễ Phục sinh của tín đồ Tin lành đảm bảo an toàn, đúng quy định của pháp luật; hướng dẫn việc tổ chức Lễ Phật đản 2015, Phật lịch 2559 năm.

4. Công tác Quốc phòng, Quân sự

Ban chỉ huy quân sự huyện thực hiện nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến, trực chiến tại cơ quan và đơn vị cơ sở, tổ chức trực cao điểm bảo vệ các ngày lễ, tết, các ngày kỷ niệm, nhất là trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ tỉnh Đăk Lăk lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2015 - 2020). Chỉ đạo trinh sát phối hợp với các lực lượng chức năng bám, nắm chắc tình hình an ninh - chính trị trên địa bàn thôn, buôn, xã trọng điểm; lập kế hoạch quy hoạch khu vực phòng thủ của huyện; kế hoạch phòng chống, khắc phục hậu quả chiến tranh và phối hợp các phòng, ban, ngành, đoàn thể xây dựng Kế hoạch B; chỉ đạo cơ sở xây dựng hệ thống văn kiện kế hoạch cấp xã. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng đấu tranh phòng, chống âm mưu thù đoạn của các thế lực thù địch về lợi dụng vấn đề “nhân quyền”, “dân chủ, tôn giáo, dân tộc” để thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” bạo loạn lật đổ.

Tổ chức thực hiện quy chế phối hợp giữa Quân sự với Công an cùng cấp theo Nghị định 77/NĐ-CT và Nghị định 74/NĐ-CT của Chính phủ bảo đảm giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội. Triển khai nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2015; tổ chức huấn luyện năm 2015 đúng kế hoạch. Tập huấn tổng điều tra quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật; chỉ đạo tổ chức diễn tập chiến đấu trị an vận hành theo cơ chế Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ chính trị tại 03 xã và thị trấn Phước An. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh đối tượng 3, đối tượng 4, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Lập kế hoạch và chỉ đạo tổng điều tra quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật đối với khu vực phòng thủ của huyện.

Hoàn thành tốt công tác chuẩn bị và tổ chức bắn pháo hoa đêm giao thừa Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015.

Triển khai công tác chuẩn bị tập luyện chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu; phối hợp với e210 và e710 phục tra quân nhân dự bị phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện năm 2015. Tổ chức giao nguồn huấn luyện khung B, hai đợt cho e210/f305 và e710/Binh đoàn Kinh tế Quốc phòng đạt chỉ tiêu. Tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2015, quân số 320/320 đạt 100% chỉ tiêu đề ra. Đón nhận 275 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương.

Sơ kết đợt thi đua “sáng mãi phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ” và phát động phong trào thi đua quyết thắng năm 2015.

5. An ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội

Trong năm, tình hình an ninh - chính trị trên địa bàn huyện ổn định, công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn của lực lượng Công an huyện và cơ sở luôn được tăng cường. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai trong việc triển khai các dự án kinh tế tại một số xã chưa được giải quyết dứt điểm.

An ninh tôn giáo cơ bản ổn định, nhìn chung các tôn giáo hoạt động thuần túy, tuân thủ pháp luật; tuy nhiên đã xảy ra 09 vụ việc vi phạm, chủ yếu là sinh hoạt và xây dựng cơ sở thờ tự trái phép. Mặc dù đã tập trung đấu tranh, tuyên truyền vận động nhưng hiện vẫn còn 04 đối tượng hoạt động tà đạo “Hà Mòn” (01 đối tượng cầm đầu, 03 đối tượng cảnh giới) đang lẩn trốn. Triển khai lực lượng bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Tội phạm hình sự: Xảy ra, 127 vụ, làm chết 07 người, bị thương 47 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 1.833.000.000 đồng (đã điều tra làm rõ 110/127 vụ, đạt tỷ lệ 86,6%).

Tội phạm về kinh tế, môi trường: Phát hiện xử lý 13 vụ, 13 đối tượng vi phạm (tăng 05 vụ so với cùng kỳ năm 2014); vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, phát hiện xử lý 21 vụ, 18 đối tượng (nhiều hơn 09 vụ so với cùng kỳ năm 2014).

Tội phạm về ma tuý: Bắt giữ 07 vụ, 07 đối tượng phạm tội về ma tuý (tăng 04 vụ, 04 đối tượng so với cùng kỳ năm 2014), thu giữ 9,2909g hérôin, 1,0513g ma tuý đá. Hiện trên địa bàn huyện có 80 đối tượng nghiện ma tuý (trong đó có 42 người nghiện còn ngoài xã hội).

Triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, phát hiện và lập biên bản 11.210 trường hợp vi phạm Luật giao thông đường bộ, xử phạt vi phạm hành chính 10.738 trường hợp, thu phạt nộp qua Kho bạc 2.786.086.000 đồng. Song tai nạn giao thông vẫn xảy ra 35 vụ, làm chết 33 người, bị thương 23 người, hư hỏng 38 phương tiện các loại (tăng 02 vụ, 05 người chết, 06 người bị thương so với cùng kỳ năm 2014).

6. Công tác phòng cháy chữa cháy

Đã triển khai thực hiện Kế hoạch số 65 và 66/KH-PS4-HDKT, ngày 13/01/2015 về việc thực hiện đợt cao điểm bảo đảm phòng cháy, chữa cháy dịp Tết Nguyên đán Ất mùi 2015; đã triển khai thực hiện các biện pháp an toàn về phòng cháy và chữa cháy của chợ thị trấn Phước An. Ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn huyện.

Trong năm 2015 đã xảy ra 09 vụ cháy trên địa bàn huyện. Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy số 4 đã điều động 09 lượt xe và cử 90 lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy kịp thời, ngăn chặn cháy lan, cháy lớn, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân.

Đã triển khai tốt công tác phối hợp với các đơn vị tổ chức, xây dựng phương án chữa cháy đảm bảo sẵn sàng xử lý các tình huống cháy, nổ trong các dịp lễ, Tết, và sự kiện chính trị, văn hoá được tổ chức tại địa phương.

Khảo sát nguồn nước, giao thông phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn thị trấn Phước An và xã Ea Phê.

Đã triển khai cho các cơ quan, ban, ngành, doanh nghiệp và xã, thị trấn thực hiện tốt công tác tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2015 với sự đoàn kết, thống nhất, UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết Huyện ủy và Nghị quyết HĐND huyện ngay từ đầu năm, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân đã thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu Nghị quyết Huyện ủy, HĐND huyện đề ra.

Ưu điểm:

- Về kinh tế: Mặc dù có xảy ra hạn hán, gió lốc cục bộ ở một số nơi, nhưng nhìn chung là tương đối thuận lợi cho phát triển sản xuất, công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ thi công gần hoàn thành hệ thống kênh mương nên đảm bảo đủ lượng nước tưới trong kế hoạch gieo trồng, đồng thời góp phần tăng diện tích nuôi thả cá;

dịch bệnh trong trồng trọt, chăn nuôi xảy ra ở quy mô nhỏ, tỷ lệ thấp; một số loại nông sản như bơ và sầu riêng có giá trị kinh tế cao; một số công trình cơ sở hạ tầng đã được đầu tư nâng cấp phục vụ kịp thời cho sản xuất và đời sống nhân dân; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã mang lại hiệu quả thiết thực, bộ mặt nông thôn ngày càng được đổi mới, giao thông thuận lợi, đã có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 4 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí. Nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất.

- Về văn hóa xã hội: Công tác giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất nhất là các trường đạt chuẩn, song song với việc đổi mới nâng cao chất lượng dạy và học nên kết quả đánh giá phân loại ở các bậc học có nhiều chuyển biến tích cực. Trên lĩnh vực y tế công tác khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng cao, có nhiều đổi mới bằng việc thông qua đường dây nóng tại Bệnh viện Đa khoa huyện nên các dịch vụ chăm sóc y tế cho người dân được giải quyết nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả. Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động, tổ chức cho lao động đi lao động ở các tỉnh, các nước đều vượt so với các năm trước; giải quyết kịp thời các chính sách cho các đối tượng được hưởng trợ cấp, người có công, gia đình chính sách, người nghèo ... đảm bảo kịp thời góp phần ổn định an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

- Về quốc phòng, an ninh: Được các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị quan tâm triển khai thực hiện thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả. Tình hình an ninh - chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tồn tại, hạn chế:

- Về kinh tế:

Một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch như: Sản lượng cà phê nhân xô; trồng rừng; đầu tư, nâng cấp đường giao thông liên thôn, buôn, đường đô thị; 02 thôn, buôn chưa có điện sinh hoạt; thu ngân sách; nước sinh hoạt hợp vệ sinh; thu gom, xử lý rác thải; tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng

Việc triển khai thực hiện dự án tại khu Đông Bắc, thị trấn Phước An còn chậm tiến độ, việc tuyên truyền vận động nhân dân chưa phát huy hiệu quả; chưa xây dựng phương án triể khai cụ thể.

- Về văn hóa - xã hội:

Cơ sở vật chất ở một số phân hiệu trường Mầm non nằm rải rác ở các thôn, buôn còn tạm bợ, xuống cấp. Tình trạng học sinh bỏ học còn xảy ra, nhất là các trường học thuộc xã Ea Yiêng. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ chậm được khắc phục.

Nguồn nhân lực còn thiếu (Bác sĩ ở bệnh viện); trang thiết bị xuống cấp hỏng, chưa được đầu tư kịp thời. Việc cung ứng thuốc cho bệnh nhân BHYT chưa kịp thời, chưa đủ chủng loại thuốc, nên còn khó khăn trong điều trị. Công tác quản lý nhà nước an toàn vệ sinh thực phẩm gặp nhiều khó khăn về nguồn lực, kinh phí hoạt động nên hiệu quả chưa cao.

Công tác tuyên truyền chưa thu hút sự quan tâm của người dân nên việc tuyên truyền ở một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao.

Công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, người có công gặp nhiều khó khăn.

- Về quốc phòng, an ninh: Hoạt động của FULRO lưu vong tiếp tục liên lạc, chỉ đạo một số cơ sở ngầm trên địa bàn hoạt động và tà đạo vẫn còn diễn ra. Tình hình an ninh vùng đồng bào dân tộc Mông cơ bản ổn định, nhưng vẫn còn tình trạng người Mông bỏ đi khỏi địa phương vẫn còn. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo chưa chặt chẽ, tình hình vi phạm pháp luật còn xảy ra. An ninh nông thôn vẫn còn nhiều vụ việc phức tạp. Các vụ khiếu kiện tranh chấp liên quan đến đất đai và triển khai dự án phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp do chưa được giải quyết dứt điểm.

Nguyên nhân:

- Về kinh tế:

Sản lượng cà phê không đạt, do diện tích cà phê đang thực hiện kế hoạch tái canh là 346,7 ha, trong đó có một số diện tích mới tái canh chưa cho thu hoạch, 770 ha cà phê giảm sản lượng do thiếu nước tưới.

Trồng rừng tập trung không đạt kế hoạch vì một số hộ dân chiếm đất không hợp tác, cản trở không cho chủ rừng thực hiện trồng rừng.

Hiện còn thôn 8 và buôn Éa Su, xã Éa Phê chưa có điện vì 02 thôn, buôn này nằm trong dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Đăk Lăk, đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện.

Thu ngân sách không đạt do giá mặt hàng nông sản chủ lực cà phê giảm; nguồn thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh và thuế giá trị gia tăng chỉ tiêu giao cao hơn thực tế; 14 doanh nghiệp có số thu lớn đã chuyển về tinh quản lý thu; các nhóm mặt hàng không thu thuế như: thức ăn gia súc, phân bón, thiết bị máy móc phục vụ nông nghiệp; một số thủ tục điều chỉnh quy hoạch phân lô đất bán đấu giá mất nhiều thời gian, UBND tỉnh chậm cho chủ trương bán đấu giá quyền sử dụng đất dẫn đến thu biện pháp tài chính qua đấu giá quyền sử dụng đất không đạt.

Mạng lưới cấp nước sinh hoạt tập trung còn hạn chế, nhiều hộ nhân dân tại thị trấn Phước An còn sử dụng nước giếng đào hoặc giếng khoan.

Nguồn ngân sách phân bổ cho đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hạn chế, nguồn nhân lực tập trung thực hiện công trình Krông Búk hạ nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân không đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Việc đền bù, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc trong nhân dân, chính sách đất đai thay đổi, cùng một tuyến đường nhưng phải áp dụng nhiều quy định khác nhau, giá đền bù khác nhau, do đó một số hộ dân không đồng thuận dẫn đến việc giải ngân nguồn vốn chưa đạt kế hoạch; tiến độ xây dựng hệ thống kênh mương thuộc công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ chưa đạt tiến độ, hiện còn 64 km kênh có $Ft \leq 150$ km chưa được bàn giao cho đơn vị thi công, 6 gói thầu chưa đấu thầu.

Việc triển khai thực hiện dự án tại khu Đông Bắc, thị trấn Phước An chậm do các hộ dân có đất chậm nhận tiền đền bù, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

- Về văn hóa - xã hội: Kinh phí nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường học một số phân hiệu hạn hẹp do thu ngân sách không đạt kế hoạch. Tình trạng học sinh bỏ học còn xảy ra, nhất là các trường học thuộc xã Éa Yiêng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên các em phải bỏ học đi lao động sớm để phụ giúp gia đình, do học yếu kém nên các em tự nghỉ học.... Tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ chậm được khắc phục, do việc luân chuyển, sắp xếp bố trí đội ngũ giáo viên dựa trên số lượng

học sinh tuyển vào hàng năm của mỗi trường, do đó việc luân chuyển cân bằng giáo viên giữa các trường phải cần một thời gian dài.

Nguồn nhân lực còn thiếu Bác sĩ về công tác do chính sách tiền lương chưa hợp lý; ở một số chuyên khoa lẻ, nguồn kinh phí còn hạn chế nên việc mua sắm trang thiết bị mới chưa kịp thời. Việc cung ứng thuốc cho bệnh nhân BHYT chưa kịp thời, chưa đủ chủng loại thuốc, nên còn khó khăn trong vấn đề điều trị. Nguyên nhân là do hàng quý Bệnh viện Đa khoa huyện hợp đồng với đơn vị cung ứng thuốc để cung cấp các loại thuốc điều trị cho tất cả các bệnh, khi sử dụng hết mới tiếp tục hợp đồng gói thầu khác. Do đó ở một số thời điểm việc cung ứng thuốc cho bệnh nhân BHYT chưa kịp thời, chưa đủ chủng loại thuốc.

Công tác kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm chủ yếu là quan trắc không có thiết bị công nghệ chuyên dụng hỗ trợ nên hiệu quả chưa cao.

Công tác tuyên truyền, truyền tải thông tin đến người dân nội dung chưa thật sự phong phú, đa dạng để thu hút sự quan tâm của người dân nên việc tuyên truyền ở một số lĩnh vực hiệu quả chưa cao.

Công tác cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, người có công gặp nhiều khó khăn do hồ sơ gốc thường bị sai lệch thông tin (họ tên, năm sinh) nên khó khăn trong việc cấp thẻ bảo hiểm y tế và giải quyết các chế độ cho đối tượng.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2016

A. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế 11,98%. Trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng 7,96%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng 16,5%; Thương mại - dịch vụ, du lịch tăng 14,1%.

2. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, ngư nghiệp 38,82%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 17,21%; Thương mại - dịch vụ 43,97%.

3. Tổng diện tích gieo trồng 54.726 ha, gồm:

+ Diện tích cây hàng năm 33.392 ha, trong đó: Lúa nước 13.089 ha, ngô 14.093 ha, các loại cây trồng khác 6.210 ha.

+ Diện tích cây lâu năm 21.334 ha, trong đó: Cà phê 17.732 ha, cao su 1.075 ha, hồ tiêu 941 ha, điều 620 ha, cây trồng khác 966 ha. Sản lượng cà phê nhân xô 37.237 tấn.

4. Tổng sản lượng lương thực 179.300 tấn, trong đó: Thóc 91.500 tấn, ngô 87.800 tấn.

5. Thu nhập bình quân đầu người 31,96 triệu đồng/người/năm.

6. Đảm bảo nước tưới đạt 78% diện tích gieo trồng có nhu cầu tưới.

7. Chăn nuôi: Tổng đàn trâu 4.370 con, đàn bò 26.000 con, đàn lợn 162.000 con. Tổng đàn gia cầm: 1.580.000 con.

8. Diện tích nuôi thả cá 1.980 ha; sản lượng đánh bắt 2.410 tấn.

9. Trồng mới 250 ha rừng. Độ che phủ rừng 8%.

10. Đầu tư nâng cấp bê tông nhựa đường liên xã, thị trấn 80%; bê tông nhựa hoặc bê tông xi măng đường liên thôn, buôn, đường đô thị 37%.

11. Cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 1.380 cơ sở.

12. Cơ sở thương mại, dịch vụ 4.950 cơ sở.

13. 100% thôn, buôn có điện; 100% hộ gia đình có điện sinh hoạt.

14. Thu ngân sách trên địa bàn 83,9 tỷ đồng, trong đó: Thuế, phí và lệ phí 65,4 tỷ đồng, thu biện pháp tài chính 13,5 tỷ đồng, thu quản lý qua ngân sách 5 tỷ đồng; tổng chi ngân sách 645,424 tỷ đồng; huy động vốn đầu tư toàn xã hội 1.719 tỷ đồng.

15. 100% dân cư thị trấn sử dụng nước hợp vệ sinh; 92% dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

16. Thu gom xử lý rác thải tại khu vực Trung tâm thị trấn Phước An 92%; khu vực Trung tâm các xã 77%.

17. Đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho nhân dân theo Chỉ thị 1474/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết 30/NQ-QH13 của Quốc hội, đạt tỷ lệ 90% diện tích cần cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của huyện.

18. Xây dựng xã Ea Kênh, xã Hòa An và xã Tân Tiến hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới được công nhận xã nông thôn mới vào Quý II ; xã Ea Kuang hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới được công nhận xã nông thôn mới vào thời điểm 6 tháng cuối năm.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Nâng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú trong các trường mầm non, mẫu giáo đạt tỷ lệ 70%.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 100%.

Tỷ lệ lên lớp bậc Tiểu học đạt 98%; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 98,8%. Tỷ lệ lên lớp bậc THCS đạt 98,8%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 98,8%.

Công nhận 3 trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Vận động 450 triệu đồng “Quỹ đèn ơn đáp nghĩa”.

3. Mở 10 lớp đào tạo nghề, với 350 lao động nông thôn. Giải quyết việc làm mới cho 1.900 lao động, trong đó: Lao động ngoài tỉnh 1.350 lao động, xuất khẩu lao động 35 người/năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 46%, tỷ lệ qua đào tạo nghề đạt 37%.

4. Phấn đấu xây dựng 01 thôn, buôn văn hóa; 95% số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; 175 thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, tái công nhận thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa.

5. Phấn đấu 100% xã thị trấn đạt Chuẩn quốc gia về y tế; giảm tỷ suất sinh 0,3%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,0%.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Thực hiện tốt công tác tiếp dân; xử lý và giải quyết kịp thời đúng pháp luật đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác Thanh tra; thực hiện có hiệu quả chương trình phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật, nhằm nâng cao trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

3. Tuyên dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng tiêu chuẩn theo đề án vị trí việc làm. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

4. Đảm bảo giữ vững ổn định an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra đột biến, bất ngờ; giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

5. Triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự gắn với nền quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động bất ngờ, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, gây rối. Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng; công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chất lượng, số lượng theo chỉ tiêu trên giao.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Tập trung thực hiện các giải pháp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và từng sản phẩm. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu ngành nghề hợp lý. Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi; đưa vào sản xuất các giống mới có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương. Khuyến cáo nhân dân sử dụng các loại phân bón, thuốc trừ sâu thân thiện với môi trường.

Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, các công trình hạ tầng quan trọng. Đảm bảo cân đối thu, chi ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu kế hoạch.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi. Kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tuyên truyền, vận động người dân chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm. Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản đi đôi với việc bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản, khai thác có hiệu quả nguồn lợi thủy sản trong hồ Krông Búk hạ. Tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, tăng độ che phủ rừng.

Thực hiện tốt công tác phòng, chống bão lụt và giảm nhẹ thiên tai; khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, điều tiết nước tưới hợp lý, đảm bảo nhu cầu phục vụ nước tưới.

Tuyên truyền vận động nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp, phát huy nguồn vốn lồng ghép một cách có hiệu quả trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giải ngân kịp thời nguồn vốn bố trí xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

2. Tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai, khoáng sản và môi trường theo quy hoạch. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường. Đây nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo theo Chỉ thị 1474/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 30/NQ-QH13 của Quốc hội.

3. Triển khai phương án thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng toàn bộ dự án khu Đông Bắc; hoàn thành quy hoạch khu Tây Bắc thị trấn Phước An; Chỉ đạo UBND xã Ea Phê đôn đốc UBND tỉnh sớm phê duyệt quy hoạch khu đô thị mới xã Ea Phê; tăng cường quản lý quy hoạch theo phê duyệt nông thôn mới các xã, quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết các đô thị tại thị trấn Phước An. Tiếp tục kêu gọi đầu tư các khu vực như: khu Đông Bắc, khu khuôn viên văn hóa thể thao hồ Tân An, thị trấn Phước An; khu Trung tâm xã Hòa An, khu dịch vụ và du lịch hồ Krông Búk hạ.

4. Khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển các ngành nghề có lợi thế, có nguyên liệu và thị trường tại chỗ; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản.

Tăng cường mở rộng hoạt động bán buôn, bán lẻ, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển dịch vụ.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng, thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình. Có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, đầu tư các tuyến đường đã xuống cấp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Tập trung vốn cho các công trình cấp bách, công trình phục vụ phòng chống thiên tai, bão lụt, công trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung giải quyết những tồn đọng trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn trái phiếu chính phủ và hoàn thành thi công các tuyến kênh thuộc công trình hồ chứa nước Krông Búk hạ.

6. Tăng cường quản lý thu ngân sách trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thuế; xử lý nghiêm các trường hợp nợ đọng thuế, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và các đối tượng nộp thuế; đảm bảo nguồn thu cân đối ngân sách của địa phương; quản lý, sử dụng ngân sách hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc phân cấp ngân sách cho các đơn vị và các xã, thị trấn theo đúng quy định. Kịp thời cấp phát các khoản kinh phí thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước.

Xây dựng dự toán, kế hoạch kinh phí chi hoạt động bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp trên địa bàn huyện.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Công tác Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển giáo dục là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân, từ đó xây dựng các chương trình phối hợp với các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, nhằm huy động các nguồn lực xã hội trực tiếp tham gia và hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục, phải bám sát thực tiễn, bám sát cơ sở một cách có hệ thống, tìm tòi, phát hiện và nhân rộng mô hình tốt, giải quyết kịp thời, dứt điểm những khó khăn vướng, phát sinh, nhất là tình trạng học sinh bỏ học, tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ, từng bước xóa bỏ tình trạng cơ sở vật chất trường học tạm bợ, xuống cấp... Yêu cầu các trường học phải quản lý chất lượng giáo dục, đánh giá trung thực kết quả giảng dạy của giáo viên, học tập và rèn luyện của học sinh; chuẩn hóa các yếu tố đầu vào và yêu cầu đầu ra của các trường học, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Chú trọng công tác kiểm tra chuyên đề, định kỳ và đột xuất tại các trường học. Kịp thời chấn chỉnh và có ý kiến chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém liên quan đến công tác quản lý, giảng dạy, tài chính...

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thành công nhận 03 trường đạt chuẩn quốc gia; 100% xã thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng; 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non, tỷ lệ trẻ em được ăn bán trú trong các trường Mầm non, Mẫu giáo đạt tỷ lệ 70%; 16 xã, thị trấn hoàn thành thành phố cấp trẻ em 5 tuổi, thành phố cấp Tiểu học và THCS đúng độ tuổi; Tỷ lệ học sinh lên lớp bậc Tiểu học đạt 98%, tỷ lệ hoàn thành chương trình Tiểu học đạt tỷ lệ 99,97%; tỷ lệ học sinh lên lớp bậc THCS đạt 98,8%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS 98,8%.

2. Công tác Y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho người bệnh. Phát hiện và điều trị kịp thời các bệnh có khả năng lây lan thành dịch bệnh; điều tra, khoanh vùng, dập dịch. Quan tâm đến công tác an toàn vệ sinh thực phẩm. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở hành nghề y dược trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho các đối tượng BHXH, các đối tượng chính sách, trẻ em, người nghèo....tăng cường cung ứng thuốc kịp thời cho người bệnh; thực hiện tốt công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình...

- Phấn đấu 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế; giảm tỷ suất sinh thô năm 2016 so với năm 2015 là 0.3%; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống dưới 1%. Dân số trung bình 219.743 người.

3. Văn hóa - thể thao và thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng về nội dung và hình thức tuyên truyền để thực hiện tốt việc truyền tải thông tin về các chủ trương của Đảng chính sách pháp luật của nhà nước đến từng người dân, nhất là luật bầu cử và hoạt động bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp.

- Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, bài trừ các hủ tục, mê tín dị đoan, góp phần xây dựng tư tưởng đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh, tiến bộ ở cơ sở. Xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển bền vững, tạo tiền đề xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị theo chủ trương Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII; đồng thời, gắn với việc thực hiện tốt các chuyên đề về “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tạo thành phong trào thi đua liên tục và sôi nổi. Thường xuyên chú trọng công tác giám sát, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động tại cơ sở để các phong trào đạt kết quả.

- Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho nhân dân, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, giữ gìn vệ sinh môi trường và tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp. Tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo giữ vững ổn định an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo tiền đề, cơ sở để đạt mục tiêu huy hiệu nông thôn mới.

- Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Quy hoạch quỹ đất và tăng cường công tác tuyên truyền vận động quỹ từ nhân dân đóng góp để hoàn thành các thiết chế văn hóa cần thiết như: Hội trường thôn, buôn, sân bóng đá ... chú trọng xây dựng cán bộ làm công tác văn hóa là người dân tộc thiểu số.

- Phấn đấu năm 2016 đăng ký xây dựng 01 thôn, buôn văn hóa; có 95% hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; 175 thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận, tái công nhận thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa; tổ chức 10 giải thể thao cấp huyện.

4. Các chính sách an sinh xã hội

- Tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Tổ chức động viên thăm hỏi đối với gia đình chính sách người có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên đán và kỷ niệm 69 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/07/1947 – 27/07/2016). Đảm bảo việc cấp phát bảo hiểm y tế cho đối tượng có công với cách mạng, cựu chiến binh kịp thời. Giải quyết các chế độ liên quan đến các đối tượng chính sách người có công. Vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” năm 2016 với số tiền 450.000.000 đồng, hỗ trợ làm nhà cho gia đình chính sách người có công khó khăn về nhà ở 14 nhà (trong đó xây mới 4 nhà, sửa chữa 10 nhà).

- Phối hợp với các cơ sở dạy nghề mở 10 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn với 350 học viên, ưu tiên dạy nghề cho các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác. Chú trọng dạy các nhóm ngành nghề đào tạo như: Trồng trọt - khuyến nông; chăn nuôi thú y; bảo vệ thực vật; sửa chữa xe gắn máy; điện tử dân dụng; sửa chữa máy nông nghiệp; kỹ thuật hàn; may công nghiệp, nấu ăn, trang điểm...

- Phối hợp với các Công ty trong và ngoài tỉnh giải quyết việc làm mới 1.900 lao động, trong đó có 1.350 lao động làm việc ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động 35 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 46%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề 37%.

- Triển khai kịp thời và có hiệu quả các chương trình mục tiêu của nhà nước và của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt các chính sách đối với hộ cận nghèo, phấn đấu không để hộ cận nghèo tái nghèo. Tăng cường chỉ đạo việc vận động, tranh thủ nhiều nguồn lực hỗ trợ, đầu tư và thống nhất quản lý, sử dụng hợp lý các nguồn vốn cho mục tiêu giảm nghèo như: Vốn của các dự án nước ngoài, Quỹ ngày vì người nghèo, Quỹ hỗ trợ của các đoàn thể, doanh nghiệp, hỗ trợ của Hội chữ thập đỏ.....

- Về Công tác Bảo trợ xã hội: Tiếp tục triển khai và kiểm tra xét duyệt hồ sơ đối tượng, hướng chế độ quy định, rà soát các hộ bị rủi ro và đói giáp hạt để có kế hoạch cứu kịp thời, không để người dân thiếu đói mà không được cứu trợ.

Ngoài ra chú trọng đến công tác phòng, chống ma túy, mại dâm; điều tra, rà soát người nghiện ma túy có số lượng cụ thể trên địa bàn huyện; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; cai nghiện tại trung tâm. Thường xuyên quan tâm chăm sóc, bảo vệ quyền lợi của trẻ em, rà soát trẻ em lang thang và trẻ em có nguy cơ lang thang để nghị có chính sách giúp đỡ, quản lý....Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về giới và ý thức trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân. Lê án, đấu tranh chống tư tưởng coi thường phụ nữ, các hành vi phân biệt đối xử, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1. Thanh tra, Tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thanh tra: Năm 2016 dự kiến triển khai 24 đoàn thanh tra. Tiếp tục triển khai kiểm tra, rà soát và xử lý những vụ việc còn tồn đọng, kéo dài. Đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, triệt để đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để xảy ra việc khiếu kiện đông người phức tạp gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; kiểm tra, rà soát và xử lý các vụ việc còn tồn đọng, kéo dài để giải quyết dứt điểm các vụ việc.

2. Công tác Tư pháp

Tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND ban hành.

Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị định 59/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật; Báo cáo xây dựng hương ước, quy ước.

Triển khai tuyên truyền các luật mới được Quốc hội khoá XIII thông qua trong năm 2015; Luật bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp. Xây dựng và duy trì câu lạc bộ pháp luật tại các xã, thị trấn.

Triển khai luật hộ tịch. Tăng cường công tác phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình huyện để tuyên truyền, phổ biến các văn bản mới đến cán bộ, CNVC các ngành và các tầng lớp nhân dân.

Xây dựng Kế hoạch phân công báo cáo viên pháp luật cấp huyện, triển khai các văn bản Luật mới được Quốc hội khoá XIII thông qua đến các xã, thị trấn và nhân dân; Kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật của huyện.

3. Công tác xây dựng chính quyền

Tiếp tục quản lý tốt hoạt động bộ máy các phòng, ban và chính quyền cấp xã; thực hiện công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2015; tiếp tục triển khai kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2015.

Xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021.

Giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với công chức, viên chức đúng quy định.

Đẩy mạnh hoạt động hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo hệ thống hành chính từ huyện đến các xã, thị trấn hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Ban hành văn bản hướng dẫn các tôn giáo tổ chức các hoạt động sinh hoạt, thờ tự theo đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác quốc phòng, quân sự

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban tác chiến. Đặc biệt trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày kỷ niệm “71 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, Noel, Tết Dương lịch năm 2016, dịp bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021”. Cử trinh sát phối hợp với các lực lượng chức năng thường xuyên bám, nắm tình hình tại địa bàn thôn, buôn và xã trọng điểm. Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến đấu bảo vệ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Tổ chức tập huấn diễn tập chiến đấu trị an theo cơ chế Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị cho 03 xã, thị trấn. Chỉ đạo 16 xã, thị trấn làm tốt công tác sơ tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2016. Tiếp tục thực hiện tốt công tác huấn luyện quân sự cho các lực lượng đạt chỉ tiêu trên giao.

5. An ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội

An ninh - chính trị: Tăng cường triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình trong nhân dân, có biện pháp tiếp tục giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đấu tranh xoá bỏ các đối tượng hoạt động FULRO ngầm trên địa bàn; kiên quyết xóa bỏ Tà đạo và các hoạt động tôn giáo trái phép; không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh nông thôn.

Trật tự an toàn xã hội: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội; triển khai đồng bộ các mặt công tác của lực lượng công an; mở các đợt cao điểm truy quét, tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm có tổ chức, tội phạm mua, bán chất ma túy... nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng kế hoạch bảo vệ an toàn tuyệt đối cuộc bầu cử Quốc hội và HDND các cấp trên địa bàn (nhiệm kỳ 2016 – 2021).

Thực hiện quyết liệt các giải pháp quản lý trật tự giao thông đường bộ, đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm luật giao thông đường bộ, nhằm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

6. Công tác phòng cháy, chữa cháy

Thường xuyên kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với các cơ sở có nguy cơ cao về cháy, nổ trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện kế hoạch khảo sát nguồn nước, điều kiện giao thông, phương tiện bảo đảm chữa cháy. Đặc biệt bảo đảm an toàn PCCC các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn huyện, góp phần bảo vệ an toàn cho nhân dân hưởng ứng, tham gia các hoạt động lễ, Tết vui tươi, phấn khởi.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 của UBND huyện Krông Pắc./.

Nơi nhận: *Zleut*

- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

TM UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



V Suôn Byă